**Trích lại mùa xuân.**

Ngày người ta phá dỡ khu tập thể cũ kĩ để làm bãi giữ xe. Chúng tôi trở về, không thiếu một ai. Riêng thiếu người đã mất. Dạo ngắm con phố dài lần cuối, dõi trông một linh hồn đang dần bay về trời... Phố Dệt. Những bông hoa gạo, trĩu đỏ nặng cành – cảm giác như vô sắc, vô hương lại trở nên quen thuộc đến lạ kì. Thân cây nào cũng sần sùi gai góc, to như những chiếc cột trụ trời đã gắn bó với thành phố cũ kĩ này ngót nghét chục thập kỉ. Những cành cây khẳng khiu mỗi dịp đông về họa thêm nét cổ kính cho một khu phố nghèo - nơi mà những người lớn vẫn hay kể cho đám trẻ: “Trước đây chục năm, là khu tập thể, cán bộ công nhân của nhà máy Dệt sinh sống ở đó”. Quả vậy, chỉ cách vài chục mét, sẽ thấy nhà máy dệt – niềm tự hào của thành phố một thời; một thời để nhớ.

Năm 7 tuổi, mỗi lần đi học qua đây, tôi đều bước chậm hơn – sợ làm con phố dài tỉnh giấc. Và đợi Liên cùng Mai – hai cô bạn, mọi người vẫn hay đùa là thân với tôi từ khi còn ở trong bụng mẹ. Đơn giản bởi bố của Liên, mẹ của Mai và bố mẹ tôi là những người bạn thân từ ngày học trung học. Bố của Liên làm trong xưởng kĩ thuật – vận hành và sửa chữa máy móc; mẹ của Mai thì ở xưởng dệt. Bố mẹ tôi chủ một sạp vải nhỏ nhận may vá và sửa đồ cho khách – công việc trong năm nói chung cũng không quá vất vả, thỉnh thoảng bận rộn. Những khi bận việc hay đi thăm ông bà ở xa, bố mẹ gửi tôi sang khu tập thể chơi với Liên và Mai. Ba đứa tôi quen biết nhau như thế. Lâu dần, ngoài Liên và Mai, tôi còn biết thêm những đứa trẻ khác cũng ở khu tập thể ấy.

Thằng Thịnh béo, được mẹ mua cho một chiếc áo bông màu xám lông chuột vừa mềm vừa ấm, cứ mỗi dịp đông về lại hí hửng chạy quanh khu tập thể, ưỡn ngực khoe: “Ta chẳng sợ mùa đông tí nào.”. Đến là ngạo nghễ. Nhỏ Loan ít nói, khiêm nhường và lặng lẽ, quanh năm thắt bím tóc đuôi sam. Dẫu có cái giọng trời cho, ấy mà, bao nhiêu lần trường gọi thi các cuộc thi văn nghệ, nó từ chối bấy nhiêu, vì sợ tiền mua trang phục cộng với lệ phí thi sẽ làm mất miếng ăn suất học của mấy đứa em nhỏ sau nó. Lương và Lộc, hai đứa em liền sau của Loan, mẹ Loan hay than với mẹ tôi: “Rõ khổ, hai ông tướng nghịch như quỷ sứ”. Tuy ham chơi là thế, nhưng thương chị nhiều lắm, thấy ai bắt nạt chị là thằng Lương khẩu chiến, thằng Lộc – mặt đỏ như “Trương Phi” hùng hổ xông tới trượng nghĩa dọc ngang như Lục Vân Tiên đấu đầu với toán cướp gian hùng. Liên và Mai, cao bằng nhau, đều khoái kiểu buộc tóc đuôi ngựa, thích chơi nhảy dây, mê màu hoa gạo, hay rủ nhau trốn ngủ trưa – lén ở hàng bác Mễ cuối xóm đọc truyện tranh rồi cười khúc khích. Hai nhỏ khác bố mẹ mà từ lúc sinh ra đã như “hình với bóng”, ai không biết hay bảo bọn chúng nó là hai chị em sinh đôi. Trẻ con xóm này, mỗi đứa một tính. Song, không có mấy đứa tôi, xóm nghèo im lìm như mùa đông trơ tiếng gió trêu cành – người lớn bận từ sáng đến đêm. Đám trẻ thường tụ lại chơi một trò gì đó, chờ tiếng còi nhà máy vang lên – dấu hiệu báo kết thúc một ca làm, bố mẹ chúng tất tả trở về.

Một hôm nọ, như thường ngày, tôi, Liên, Mai, ba chị em Loan, cùng thằng Thịnh béo chơi trốn tìm bên gốc cây gạo già. Loan xung phong đếm, mấy đứa tôi tỏa ra tứ phía. Tính Loan chẳng nói nhiều lời, chỉ có làn hơi ấm nguy hiểm xuất hiện sau chúng tôi và lặng lẽ “tóm cổ” từng đứa. Còn lại mỗi Thịnh, vắt vẻo trên cây xoài ở trước nhà cô Xoan, vẫn già miệng cãi cùn chưa chịu thua Loan. Hai ông tướng nhỏ thấy chị mình hiền lành bị lão bự “độc tài” bắt chẹt thì giận lắm, đứng dưới cãi tay đôi với Thịnh. Thịnh run quá làm mắc cái áo bông quý giá trên cành cây, gần chỗ có một con sâu róm to bằng ngón tay cái. Vừa sợ, vừa tiếc của – Thịnh bị đẩy vào thế tiến thoái lưỡng nan.Cu cậu sợ sệt nhìn kẻ thù của mình trên cây lại quay xuống nhìn ánh mắt chừng chừng của hai ông vua con thiện chiến; đến cuối cùng, nhắm mắt mà tuột xuống, đến nỗi đau chân tru tréo lên ầm ĩ. Cả bọn chẳng biết xử lí sao, hai ông vua con biết mình gây tội thì cụp đuôi mất hút. Bỗng có một cậu trai – trạc tuổi Liên và Mai, vội vã chạy đến gần Thịnh, hai bàn tay nhanh nhẹn, xem kĩ vết thương. Đầu húi cua, gương mặt sáng, ngước nhìn bọn chúng tôi, nở nụ cười hiền có chút ngại ngùng:

* Các em đừng lo, chỉ xước một chút thôi! Anh vào nhà lấy cái băng dán, mấy ngày nữa lại chạy nhảy như thường ấy mà!
* Anh là cháu bác Phượng ở quê mới ra ạ? Sao bọn em ở khu này mà chẳng gặp bao giờ? – Hai đứa Liên, Mai mắt tròn mắt dẹp khi thấy “anh” chạy vào gian hàng nước trước khu tập thể của bác Phượng, lấy ra một chiếc băng gạc nhỏ.
* Không, anh là con u Phượng, u không cho anh gọi là mẹ, u bảo ba mẹ anh vẫn còn cả đấy, u chỉ giữ dùm thôi. Anh sống ở đây từ nhỏ đến giờ, chắc ở trong nhà suốt nên mấy đứa ít gặp.
* Anh bao nhiêu tuổi ạ? – Thịnh đã đỡ cơn đau, ngước lên hỏi ân nhân của mình, tay vừa mân mê miếng băng nhỏ dán thật khéo ở vết thương xinh xinh nơi bắp chân.
* Anh 7 tuổi. – Cả bọn ồ lên cười, vì nhận ra cậu chàng tuy có nhỉnh hơn chúng tôi mấy xăng ti, có vẻ biết chuyện và “người lớn” nhưng cũng chừng tuổi ấy.
* Thế cũng bằng tụi này! Không ngại thì nhập hội!
* Anh... à tớ ... cũng định nói thế. Mà bạn này không ở khu mình nhỉ, thấy bạn sang chơi hoài rồi lại về! – Cậu chàng ngượng nghịu, rồi chữa ngượng bằng cách chỉ tay về phía tôi.
* Tớ là Xuân, bố mẹ tớ không ở khu này, mà có sạp vải ở cách đây vài ngõ. Đây là Loan, Liên, Mai với Thịnh. Còn... đằng ấy?
* Tớ là Duyên, Phạm Công Duyên.
* Tên gì nghe “con gái” thế. Có đi đá bóng với tụi này được không? – Thằng Thịnh quên nỗi đau, hất hàm hỏi đầy châm biếm, trong “tụi này” – bao hàm Lương và Lộc, dường như lão bự “độc tài” trong phút chốc cũng quên mất tội lỗi của hai tên quỷ sứ.
* U Phượng bảo tên này nghe hay, ai tên vậy được trời cho nhiều lắm. – Duyên điềm nhiên đáp.

Tôi cũng góp lời:

* Tên “Duyên” rất đẹp mà! Con gái hay con trai chẳng được, bố mẹ tớ bảo: “xã hội này đâu cũng là bạn hết thì đời chẳng lo buồn.”. Với lại...

Chưa kịp nói hết câu, thì tiếng còi nhà máy vang lên, công nhân nghỉ tay, vừa ra khỏi cổng vừa buôn chuyện rôm rả. Với bản năng chị cả đã sẵn từ trong máu, Loan giục cả bọn về nhà. Chỉ còn tôi và Duyên, đứng nhìn nhau dưới gốc cây non trẻ, cạnh một cột đèn đường nho nhỏ vừa bật sáng. Duyên mỉm cười, ánh mắt ngời như một đốm sao (chưa có dịp lên đài thiên văn ngắm những vì tinh tú, nhưng tôi thích tâm hồn mình mơ mộng). Đó là lần đầu tiên, chúng tôi gặp.

Với lại... (tiếp câu chuyện dở dang), tôi từng nghe bà kể: cạnh gốc cây gạo già trước khu tập thể là gian nhà nhỏ vừa làm quầy nước của bác Phượng – “người phụ nữ qua tuổi tứ tuần sắp ngã ngũ” – không có chồng con lại thêm cái gắt gỏng khó tính, nên bọn trẻ con khu này thấy quầy nước như vạch đường biên – cố nhiên chẳng bén mảng xâm phạm. Chỉ có mấy ông già bà cụ chiều chiều ghé ngồi với đôi chén trà, mấy phong kẹo, góp câu chuyện làm quà. Tuổi “gần đất xa trời” mới nhận ra bác Phượng “khẩu xà tâm phật”, người phụ nữ ấy phận hẩm duyên ôi mệnh đời hắt hủi, vừa hận đời vừa thương đời. Thi thoảng đêm trăng rằm, lại thấy bác ngồi đó chải mái tóc lấm tấm sợi bạc, thở dài. Lặng yên. Ngậm ngùi. Chua xót. Cho đến một ngày kia, bác Phượng không biết đem đâu về một đứa nhỏ vẫn còn đỏ hỏn, chạy vạy khắp nơi xin sữa nuôi con, sắm sửa đủ thứ đến chật cả nhà. Gian nhà nhỏ lạnh lẽo im lìm như mùa đông, bỗng sống lại nhờ tiếng khóc trẻ thơ, bầu không khí rộn rã khiến chủ nhà trở nên hồ hởi, hiếu khách. Quán nước cũng nhờ thế mà có nhiều người ghé (đa số vì tò mò), có người bảo:

* Bác sống mình bấy lâu, có dư dả gì đâu, mà còn đèo bồng!

Bác Phượng chỉ cười mà ngâm nga:

* *“Yêu đương sống lại con người ấy.*

*Lại thấy đời tươi tựa nắng vàng”[[1]](#endnote-1)*

Người qua kẻ lại, ngán ngẩm lắc đầu vì thấy bác khổ quá, tuổi này mà còn khổ. Bác cũng chẳng bận lòng, chỉ hết mực chăm chút cậu con trai – coi nó như chính là nguồn sống. Bác nâng niu, lựa chọn từng bộ quần áo nhỏ, lo cho nguồn sống ấy từng miếng ăn, giấc ngủ. Bác gọi nó là Duyên, một cơ may của trời đem mùa xuân đến bên cuộc đời bác. Con người ấy thực sự đã sống lại, cả sở thích nói chuyện thơ, khách quán nước nghe bác đọc mấy bài ngân nga, ngồi hoài chẳng biết chán. Chỉ tiếc, lớn lên, Duyên nghe miệng đời; đâm mặc cảm; sinh tính rụt rè, nhút nhát, ở lì trong nhà, cũng chẳng có bạn bè. Nhớ lại lời bà, tôi lại càng chẳng thể trêu ghẹo cái tên “Duyên” được nữa.

Có bọn chúng tôi chơi cùng, sau này lại học cùng một lớp; Duyên không còn dáng vẻ u sầu. Lên lớp sáu, Duyên mạnh dạn hơn để làm một lớp trưởng gương mẫu. Cậu giỏi nhất trong bọn, đặc biệt là các môn tính toán. Cuối giờ học, cả bọn xếp sách nhờ Duyên giảng từng đứa. Tôi vốn thích mộng mơ, mỗi khi học, không tập trung được – nhìn mơ màng ra một cõi xa xăm lại bị Duyên cốc đầu; cả bọn cười phá lên. Có khi đau quá, tôi giận dỗi bỏ về, Mai và Liên có năn nỉ cỡ nào cũng mặc. Duyên phải sang tận nơi, xin lỗi, hứa cho tôi sang nhà nghe bác Phượng ngâm thơ; tôi mới chịu. Mấy đứa trẻ nô nức, kéo nhau sang nhà Duyên, trêu đùa như bầy sẻ. Bác Phượng thấy Duyên có bạn có bè, thì vui lắm!

* Bạn nào vừa xin thơ của Duyên nhỉ? – bác Phượng hỏi chúng tôi, nửa đùa, nửa thật.
* Bạn này ạ! – Cả bọn chỉ vào tôi, cười khúc khích.
* Nhất Xuân nhé, u tôi chưa ngâm thơ tặng ai bao giờ, u nhỉ?
* Với bác thì không phải nhất đâu,... nhưng cũng là nhì rồi. Còn với Duyên, thì bác không biết!

Kết thúc câu đùa tếu táo, bác nở nụ cười hiền. Tôi ngại ngùng, đỏ bừng mặt. Lâu lắm mới thấy lại dáng vẻ rụt rè của Duyên từ lần gặp đầu ấy. Bác Phượng vào khúc ngân nga dài, kéo đến miên man như dệt giấc mộng vàng:

*“...Thuở ấy làm sao thật thái bình*

*Trai hiền bạn với gái đồng trinh*

*Đời say men rượu thơm hoa rụng*

*Tràn những thơ ngây ngập cảm tình...”[[2]](#endnote-2)*

Năm tôi mười lăm tuổi, bà tôi mất. Lo liệu xong mọi sự, gia đình cũng chẳng còn dư dả - thêm nỗi buồn vương vấn màu khăn trắng... Một mất mát lớn trong lòng tất cả... Tôi thấy tâm hồn mình vỡ ra, và thực sự hình dung được nỗi đau khi không được gặp người thân yêu trên cõi đời này nữa. Có một điều gì mất đi, nhưng chẳng có gì được thêm vào – mãi trống trải, như một trái tim, mở cửa đón lấy bao mùa gió. Lạnh lùng. Hiu hắt. Và bơ vơ. Đi học về, tôi tránh Liên, Mai, Loan, Thịnh, và cả Duyên; tránh những câu hỏi đầy quan tâm của họ... Lòng vẩn vơ, trống rỗng nhưng nặng trĩu.

* Xuân định thở dài bao nhiêu lần nữa vậy? – Tôi giật mình quay lại, thấy Duyên ở đằng sau từ bao giờ.
* Về đi, Duyên không hiểu được đâu! – Tôi gắt gỏng đáp.
* U bảo con người ai cũng phải chết đi, muốn cũng không cản được! Lòng người sống chưa yên, người nằm xuống chẳng an lòng mà nghỉ!
* Ừm...cũng phải.....Duyên cho Xuân hỏi, tại sao bác Phượng không cho cậu coi bác là mẹ; cậu vẫn gọi là “u”?
* Vì tớ khác u riêng một việc, tớ chẳng tin là có kiếp sau.

Không gian tĩnh lặng bao trùm lấy hai đứa. Tôi bỗng thấy nhẹ lòng. Còn Duyên lại đăm chiêu, cậu đang nghĩ điều gì, trong đôi mắt thật buồn. Một ánh nhìn xa xăm. Hoang mang đến lạ lùng. Cho đến khi về đến gần nhà, Duyên lên tiếng hỏi tôi:

* Lần nào dạy Xuân học, tớ cũng cốc đầu Xuân. Xuân có ghét tớ không?
* Có, ghét nhiều lắm! Ghét đến mức.....
* Vậy hả?
* Ừ, rồi sao?
* Không có gì, hỏi thôi! – Duyên lại nở một nụ cười hiền.

Tôi về nhà, mà trong lòng bỗng vương lại mấy phần tiếc nuối, dường như vừa lỡ mất điều gì.

Chẳng ai ngờ, đó là lần cuối cùng tôi được trò chuyện với Duyên. Mấy ngày sau, không thấy cậu đi học, quán nước thì đóng cửa. Cả bọn qua nhà, đánh bạo mở của vào, thấy bác Phượng nằm trên giường – đã tiều tụy đi nhiều. Cái Loan ân cần đỡ bác dậy uống cốc nước ấm. Mai và Liên chạy xuống bếp loay hoay nấu một nồi cháo nhỏ. Thằng Thịnh sắp xếp lại các vật dụng trong nhà cho gọn ghẽ rồi mở cửa cho thoáng. Bác Phượng dần tỉnh. Tôi lo lắng hỏi:

* Sao bác lại đến nông nỗi này? Duyên đâu rồi ạ?
* Bố mẹ nó về đón nó rồi. – Bác nói bằng giọng thì thào, dường như có một cái gì đó ứ nghẹn – Ngày trước, người ta để tôi nuôi thằng nhỏ cho người ta làm ăn. Bây giờ khấm khá, họ mang thằng bé đi, hứa là sẽ bù đắp chút tiền... Nhưng tôi chả cần! Tôi chả cần gì cả!...
* Duyên cũng ... đi hả bác?
* Thằng bé nhất quyết ở đây, nhưng bác ... già cả, chẳng có gì nuôi nó. Sau này biết ăn học làm sao, lỡ chẳng may bác... thì ai mà lo, ai mà lo được. Bác khao nó bữa ăn cuối cùng, rồi lừa nó là bác bán nó. Dẫu gì cũng là máu mủ..., người ta lại... trong khi bác chẳng có... Nó đi thì tốt hơn! Con ạ...

Trong màn nước mắt cùng những cái nấc nghẹn, bác kể cho chúng tôi, chưa bao giờ nhiều thế, về cái lần bác gặp Duyên ở cổng chùa Vọng Cung trong một ngày rằm, cái vất vả xin sữa nuôi con và hạnh phúc làm mẹ khi ở tuổi “ngũ tuần”, cả lí do bác không cho cậu gọi bác là mẹ (bởi bác biết một ngày như vậy sẽ sớm tới, ngày của sự chia li khi bố mẹ ruột – bác luôn gieo hi vọng – đến đón cậu, hoặc khi ông trời mang bác đi, với Duyên, đơn giản chỉ là một người bác xa lạ - “người giữ dùm” rời xa trần thế)... Những câu chuyện được kể ngày càng thêm não nề, thống thiết. Chúng tôi ôm bác, cả bọn khóc nức nở. Lời nói ngắt quãng trong tiếng khóc xé lòng của một người mẹ. Trái tim của bác đã thực sự sống lại một lần, trước khi đón cái chết, vĩnh viễn. Ra khỏi nhà Duyên. Tôi thẫn thờ. Cảm giác mất mát lại ùa về, như chưa bao giờ nặng nề đến thế. Lẽ nào, mới ba ngày trước thôi, cậu đã biết mình sắp phải đi rồi; nhưng không nỡ nói với tôi một lời từ biệt. Một lời yêu thương. Mọi thứ khép lại, sớm đến mức chưa từng có một cái bắt đầu. Từ dạo đó đến nay, chẳng ai còn thấy bác Phượng ngâm thơ nữa!

Thời gian thấm thoắt. Đã mười năm trôi qua, thành phố của tôi thay đổi nhiều, đâu đâu cũng có quầy hàng, cửa hiệu (những quán thức ăn nhanh, tiệm tạp hóa, cửa hàng sửa điện thoại mọc lên như nấm sau mưa dọc dãy phố “hoa gạo”, cửa hàng quần áo thay thế cho tiệm sách bác Mễ, nhà cô Xoan – sau mở hiệu làm đầu, đặc biệt khu tập thể cũ kĩ sập sệ ngày nào đã sắp phá dỡ làm bãi giữ xe...). Tán gạo cũng được cắt bỏ bớt để tiện cho giao thông thành phố, không chắn tầm nhìn ô tô, không cản trở sự qua lại của những xe chở hàng cao quá đầu người. Thành phố già vẫn vẻ tất bật – nhưng ít thấy mặt người vất vả sớm khuya, thay vào đó là cái bầu không khí vui tươi, rộn rã của nhịp sống hiện đại. Một thập kỉ qua, từ khi xảy ra câu chuyện nghẹn lòng ấy, những người trong cuộc dìu nhau qua đau thương – tự mình trị liệu một vết thương tuy vẫn còn đau rát nhưng đã dần lành miệng. Loan và Thịnh đã thành một cặp, chủ sạp vải lớn nhất chợ Hoàng Ngân; trong cái cúi đầu của hai ông vua con Lương – Lộc khi đã bước vào độ trưởng thành trở thành những kẻ phụ việc cần mẫn. Mai, Liên và tôi mở một quán trà ấm cúng lấy tên là Hoa Gạo; mua lại những cuốn sách ở hàng bác Mễ bày trong tủ kính vừa để trang trí, vừa để phục vụ khách thưởng văn. Bác Phượng năm nay ngoài bảy mươi, không bán hàng nước nữa, nhưng vẫn ở lại gian nhà cũ. Chúng tôi mời, nhưng bác chẳng đến ở nhà ai... Cho đến ngày, căn bệnh viêm phổi nặng cùng một tá cực hình của tuổi già khiến bác chẳng thể níu kéo sự sống được thêm nữa... Tất cả chúng tôi cố tìm Duyên, nhưng chẳng được. Một trưa nọ, Loan gọi cả bọn về. Trong gian nhà ủ mục, bác Phượng nhìn lên trần bằng đôi mắt mờ mờ, mê man hát mấy câu thơ cũ:

*“Sao chẳng về đây, nỡ lạc loài*

*Giữa nơi thành thị gió mưa phai*

*Chết dần từng nấc rồi mai mốt*

*Chết cả mùa xuân, chết cả đời?*

*...*

*Kinh kỳ bụi quá xuân không đến*

*Sao chẳng về đây? Chẳng ở đây?”[[3]](#endnote-3)*

Dứt câu thơ, có một linh hồn trút khỏi cõi trần. Nhẹ nhàng như hơi thở, tựa như một giấc ngủ trưa hè... chỉ tiếc là kéo dài mãi mãi.

Một câu chuyện dài đã xảy ra, trước khi khu nhà năm tầng này chỉ còn là một đống vật liệu. Những công nhân phá dỡ nhìn sang căn nhà của u Phượng, thì thầm nhỏ to. Nghe phong thanh, gian nhà ấy xây trên đất của nhà máy, năm xưa, do là công nhân từng làm ở nhà máy, có tuổi, lại đơn chiếc, nên đồng nghiệp cũ thương tình, xin cho u mảnh đất nhỏ dựng nhà. Bây giờ, người mất, đất bị tái sử dụng dành cho mục đích khác; nhà ắt phải phá đi... chỉ đắn đo một nỗi, không có ai là người nhà để nhận lại đồ đạc của bà cụ. Tôi, Mai, Liên và vợ chồng Loan Thịnh định tìm cách nói chuyện với tổ trưởng của tổ phá dỡ để xin được giữ dùm u Phượng. Bỗng có người đến báo:

* Có anh Danh, người nhà của bà cụ sống ở đây, đến tìm tổ trưởng.

Cả bọn sững sờ trước cái tên lạ lẫm, tò mò bước theo người tổ trưởng. Bỗng, tôi chôn chân một chỗ, không tin vào mắt mình, không bước đi được nữa, khi bất chợt nhận ra: Đôi mắt sáng và buồn, cùng một nụ cười hiền – Đúng là người năm xưa, chỉ khác là...

* Anh là người nhà của bà cụ đúng không? – người tổ trưởng hỏi để xác nhận, tay cầm một chiếc bút và cuốn sổ, đang lật tìm gì đó.
* Vâng. Trước đây, tôi là...
* Đúng giọng nói này rồi, không lẫn vào đâu được. Giá cậu về sớm hơn một tháng... – Mai thốt lên, không kiềm được cảm xúc.
* Tôi đã nghe chuyện buồn của ...b...á...c Phượng. Cũng rất buồn vì không về được sớm hơn. Cô là... – Người thanh niên giống Duyên, nhìn về phía chúng tôi, hỏi một cách lạnh lùng.
* Cái cậu này, tớ là Mai đây, có cả Liên; Loan với Thịnh nữa. Mà có một người Duyên chẳng quên được đâu, Xuân nhỉ? – Mai vừa nói vừa cười, kéo tôi đến trước mặt người thanh niên.
* Tôi nhớ rồi. Cảm ơn mọi người đã chăm sóc, lo liệu cho bà cụ khi tôi vắng mặt. Tôi giải quyết xong việc rồi mời mọi người đi ăn, với mua mấy thức quà gọi là trả ơn nhé!
* Bọn chúng tôi lo cho u không phải chờ bữa ăn của cậu... Người ta bảo ngày trước người ta vắng mặt, không lo được thì bây giờ về để người ta lo. Tôi với các cậu không cần ở đây nữa. Đúng là... – Thịnh giận đỏ mặt, đang định nói thêm điều gì cho bõ tức thì bị Loan níu lại. Mai và Liên cũng tức giận bỏ về.

Chỉ còn tôi, phần vì còn bất ngờ trước sự trở về đột ngột của Duyên, phần vì chưa yên tâm với chút đồ đạc còn lại của u Phượng nên nán lại. Anh bảo tôi đứng đợi, đi theo tổ trưởng kí một số giấy tờ, rồi nhờ công nhân bê đồ đạc ra chiếc xe ô tô sang trọng đã đỗ sẵn ở ngoài đường lớn. Mọi thứ diễn ra thật nhanh trước mắt tôi. Anh trở lại:

* Tôi có thể mời Xuân đi ăn được không?
* Tôi... sẽ nói ngắn gọn thôi. Chuyện ngày xưa. Anh cũng đừng trách u mà tội, u khổ lắm mới phải làm như thế. Cũng vì...
* Vì tôi. Tôi hiểu chứ, nhưng bố mẹ sợ mất tôi quá – chẳng dám cho tôi về quê cũ. Thích gì được nấy, nhưng cũng chẳng thoải mái. Họ mua xe cho tôi, rồi tiện tay thuê thêm anh tài xế... Đến bây giờ, tôi mới phần nào tự chủ được.
* Anh D..u...y.... à Danh, đúng là ai rồi cũng khác nhỉ?
* À, bố mẹ tôi bảo, đổi tên như vậy, nghe đỡ kì hơn... Tôi cũng thấy vậy. – Anh vẫn cười hiền, nhưng lòng tôi hụt hẫng xiết bao.
* Anh D...anh, xin phép anh cho tôi đi trước. Tôi còn có nhiều việc ở nhà - Chẳng còn đầu óc để nghĩ đến công việc, tôi chỉ lấy cớ để có một không gian bình tâm, sau những sự vừa diễn ra trước mắt. Con người tôi chờ mong, đã không còn là anh, như phút đầu tôi đã từng hi vọng.

Chợt, anh kéo tôi lại. Vẫn với vẻ ngại ngùng như cách đây đã ngót hai chục năm:

* Xin lỗi Xuân, tính tôi vụng về, làm Xuân phật ý. Mười năm nay, nói chuyện với những cô gái khác, tôi quen cộc cằn vậy. Giờ gặp lại Xuân, tôi ... cũng không biết phải nói gì!
* Anh Danh...
* Xuân gọi tôi là Duyên cho quen.
* Anh Duyên cứ bình tĩnh, tôi vẫn ở đây, nghe anh nói hết những điều muốn nói, cho kì được mới thôi.
* Xuân vẫn bướng bỉnh như xưa nhỉ?
* Vẫn còn ghét anh nữa!
* Ừ, rồi sao!
* Không có gì, nói vậy!

Hai đứa nhìn nhau cười, những kí ức ngày trước dường như ùa về. Tôi nhìn thấy trong đôi mắt của Duyên, và soi lại trong tâm hồn mình. Chúng tôi cùng đi qua ngày nắng và bước qua ngày mưa. Đi qua đôi mùa gió, đi qua nắng ngả vàng; qua ngày bầu trời tối sập và cả những đêm sao huyền ảo lung linh… Để nhận ra rằng, chỉ thời gian luôn bước đi; còn chúng tôi luôn ở lại, mãi mãi. Đắm chìm trong một phút giây, để nhận thấy, xuyên suốt tháng năm dài, hai tâm hồn chưa từng lỗi nhịp. Những kí ức trong lòng chúng tôi, vẫn đều là những gì tươi sáng nhất. Tôi muốn khoảnh khắc này ngừng lại, kết thúc câu chuyện “mùa xuân” của hai đứa; cho dù thực tế, nó có thể tiếp tục hay không.

Bây giờ, đã khác cái thuở ấy; nhân vật chính cũng đã khác xưa, trong mùa xuân trích ở chương đẹp nhất. Hy vọng gì vào hồi quang từ một thứ ánh sáng đã tàn. Sau một thập kỉ. Tiếng thơ của bác Phượng vẳng đâu đây, trong không gian lạ lẫm, của một thành phố già – đang cựa mình, trong nhịp hồi xuân:

*“Mấy tiếng đơn sơ ấy đủ rồi*

*Đủ là thơ mới của lòng tôi*

*Có ai điên dại như tôi nhỉ?*

*Nuôi bướm làm con để nhớ người.”[[4]](#endnote-4)*

**(Diệp Hà, ngày 15/2/2025)**

1. Hai câu cuối bài “Tơ trắng” của Nguyễn Bính. [↑](#endnote-ref-1)
2. Một khổ trong bài “Hoa với rượu” của Nguyễn Bính [↑](#endnote-ref-2)
3. “Sao chẳng về đây” của Nguyễn Bính [↑](#endnote-ref-3)
4. “Nuôi bướm” của Nguyễn Bính [↑](#endnote-ref-4)